

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 245/2026/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 267/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với:

1. Bị cáo Trần Thanh H, sinh ngày 23/7/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Căn cước công dân số 077200000702; Nơi thường trú và N ở hiện tại: Tổ A, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Trần Văn N1, sinh năm 1978, Mẹ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982; Bị cáo là con đầu trong gia đình có 2 anh em; Vợ: Phạm Thị Thu N2, sinh năm 2001; Bị cáo có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án: Bản án số 107/2023/HS-ST ngày 26/6/2023 của TAND huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (cũ), xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

2. Bị cáo Nguyễn Văn R, sinh ngày 17/11/1993 tại thành phố H, Căn cước công dân số 046093013253; Nơi thường trú: Cự L, phường T, Thành phố H; Nơi ở hiện tại: Số B đường C, Khu phố D P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề

nghiep: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, Mẹ: Lê Thị B, sinh năm 1970; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 04 anh em;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn R có quan hệ quen biết với Trần Thanh H và Đinh Quang T (Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Tổ F, Khu phố G P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong khoảng thời gian từ ngày 03/10/2025 đến ngày 03/11/2025, R đã nhiều lần mua ma túy của H và một người tên N3 (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) về sử dụng và bán lại cho T. Cụ thể như sau:

- Vào khoảng 23 giờ ngày 03/10/2025, R đang làm việc tại tiệm bánh “Thịnh Phát” địa chỉ số B Cách mạng T, khu phố D P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì T gọi điện nhờ R mua giùm cho T 500.000 đồng ma túy và 01 cái nồi để sử dụng ma túy, R đồng ý nên T đã sử dụng tài khoản Ngân hàng B1 của T số 7610230734 chuyển vào tài khoản Ngân hàng S của R số 46093013253 số tiền 900.000 đồng. Nhận được tiền của T, R liên hệ với N3 hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá và 01 cái nồi với giá 100.000 đồng. N3 đồng ý và hẹn R đến khu vực cầu L để mua bán ma túy. Khi R tới điểm hẹn, N3 giao cho R 01 gói ma túy và 01 cái nồi, R đưa cho N3 800.000 đồng. Sau đó, R mang số ma túy và cái nồi vừa mua được của N3 đến Công viên L thuộc phường B giao cho T, số tiền 100.000 đồng còn dư thì R giữ lại tiêu xài, còn T nhận ma túy và bộ dụng cụ từ R rồi một mình sử dụng hết.

- Khoảng 20 giờ ngày 01/11/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T gọi điện nhờ R mua 500.000 đồng ma túy đá và 01 cái nồi sử dụng ma túy, R đồng ý nên T chuyển khoản cho R số tiền 1.000.000 đồng. Nhận được tiền từ T, R liên hệ với Trần Thanh H hỏi mua của H 700.000 đồng ma túy và 01 cái nồi với giá 50.000 đồng, H đồng ý nên R chuyển vào tài khoản Ngân hàng V số 1019666427 của H số tiền 750.000 đồng. Sau đó, H liên hệ với một người tên N4 (Chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 700.000 đồng ma túy và 01 cái nồi với giá 50.000 đồng, N4 đồng ý nên đã mang ma túy và cái nồi đến để ở vị trí gần khu vực miếu ông H2 thuộc xã N, Thành phố Hồ Chí Minh rồi báo cho H biết. Do đợi lâu mà R chưa mua được ma túy nên T chạy xe máy đến nơi R làm việc rồi thuê xe taxi của anh Trần Minh T1 (Sinh năm: 1981, Nơi cư trú: xã K, tỉnh An Giang) cùng R đi đến nhà H để nhận ma túy. Khi đến điểm hẹn, T ngồi trên xe còn R xuống xe gọi cho H thì được H chỉ dẫn vị trí mà N4 đã để ma túy và cái nồi trước đó (gần khu vực miếu ông H2 thuộc xã N, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi nhận được ma túy và cái nồi, R lên xe taxi đi về cùng với T. Trên đường về, R tự lấy một ít ma túy rồi cất giấu trong túi quần để sử dụng (T không biết việc R lấy ma túy), số ma túy còn

lại và cái nôi thì R đưa cho T. Sau đó, T mang ma túy đi đến Nhà nghỉ B2, địa chỉ: 2 đường B Tổ B Khu phố C P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, do chị Nguyễn Thị Hương G (Sinh năm: 1976, Nơi cư trú: Khu phố F P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) làm chủ, thuê phòng 302 rồi một mình sử dụng hết. Đến tối cùng ngày, R cũng mang số ma túy đã lấy của T trên xe taxi mang vào nhà vệ sinh của tiệm bánh “Thịnh Phát” một mình sử dụng hết.

- Ngày 03/11/2025 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên R tiếp tục liên hệ với H hỏi mua 300.000 đồng ma túy, H đồng ý và yêu cầu R chuyển tiền cho H nhưng do tài khoản của R hết tiền nên R đã mua 03 card điện thoại Viettel với mệnh giá 100.000đ/card, cào số card rồi chụp hình gửi qua cho H, H gửi hình ảnh 03 card cho N4. Sau đó, N4 mang ma túy đến giao phía trước nhà H tại khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, H chỉ dẫn vị trí mà N4 cất giấu ma túy cho R đến lấy. Sau khi mua được ma túy, R mang về Tiệm bánh “Thịnh Phát” sử dụng hết số ma túy trên.

Quá trình điều tra, Trần Thanh H và Nguyễn Văn R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (BL số 134 – 166).

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro (thu của Nguyễn Văn R); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max (thu của Trần Thanh H).

*** *Tại Bản kết luận giám định số: 9493/KL-KTHS ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận:*** Một phong bì được niêm phong, có hình dấu của Công an phường T – Công an Thành phố H, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Hồ Minh T2, Đình Đức T3, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Văn R, bên trong có 01 đoạn ống nhựa (ký hiệu mẫu A) gửi giám định có ma túy, loại Methamphetamine (BL số 42).

**** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:***

Đối với 01 phong bì niêm phong vụ số 9493 ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max. Hiện tất cả các vật chứng trên đã được Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H chuyển đến kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 3 Công an Thành phố H bảo quản, chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSHCM- KV ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thanh H và bị cáo Nguyễn Văn R về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng, trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53; Điều 50; Điều 38, xử phạt bị cáo Trần Thanh

H mức án từ 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù về “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 107/2023/HS-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án từ 11 (mười một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 12 (mười hai) năm 6 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R mức án từ 8 (tám) năm 6 (sáu) tháng đến 9 (chín) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106, đề nghị:

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro của Nguyễn Văn R; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Trần Thanh H liên quan đến tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ Tịch thu tiêu hủy chất ma túy được niêm phong trong 01 phong bì vụ số 9493 ngày 24/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H.

Các bị cáo không tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/10/2025 đến ngày 03/11/2025 tại phường B, xã N và phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn R và Trần Thanh H đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Ngày 03/10/2025 tại Công viên L thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn R mua của một người tên N3 (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng và 01 cái nôi với giá 100.000 đồng, sau đó bán lại cho Đinh Quang T với giá 900.000 đồng.

- Ngày 01/11/2025 tại xã N, Thành phố Hồ Chí Minh, R mua của Trần Thanh H 700.000 đồng ma túy đá và 01 cái nôi sử dụng ma túy với giá 50.000

đồng, R bán lại cho T với giá 1.000.000 đồng.

- Ngày 03/11/2025 tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, R mua của H 300.000 đồng ma túy sau đó một mình sử dụng hết ma túy.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Thanh H và Nguyễn Văn R phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội và chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác, nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, cần xử phạt thật nghiêm các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo H đang trong thời gian chấp hành hình phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm (kể từ ngày 26/6/2023) lại tiếp tục phạm tội nên căn cứ khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo H đang có tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Bị cáo R không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro của Nguyễn Văn R; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Trần Thanh H sử dụng phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 phong bì niêm phong vụ số 9493 ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H bên trong có 01 đoạn ống nhựa có ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với anh Trần Minh T1: không biết Đinh Quang T và Nguyễn Văn R thuê xe taxi đi từ phường B đến xã N, Thành phố Hồ Chí Minh để mua bán ma túy nên hành vi của anh T1 không cấu thành tội phạm là đúng quy định.

- Đối với chị Nguyễn Thị Hương G: không biết T thuê phòng của Nhà nghỉ B2 để sử dụng ma túy nên hành vi của chị G không cấu thành tội phạm là đúng quy định.

- Đối với Đinh Quang T: đã có hành vi mua ma túy của Nguyễn Văn R về sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay T đã một mình sử dụng hết số ma túy trên nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T. Ngoài ra, sau khi mua được ma túy của Trần Thanh H vào ngày 01/11/2025, trên xe taxi đi về thì R đã tự lấy một ít ma túy, tuy nhiên T không biết việc R lấy ma túy để sử dụng nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với T là đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 50; Điều 38 :

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2023/HS-ST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 08 (T4) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2026.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 9493 ngày 12/11/2025 của Phòng K Công an Thành phố H.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật S Công an Thành phố H theo Lệnh nhập vật chứng số H6153/LNK-CSMT ngày 09/8/2026).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ

thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (14/8/2026) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV 12 –TP HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Lưu hs, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hiền

